

Số: 2200/QĐ-UBND

Khánh Hoà, ngày 30 tháng 7 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 242/TTr-STNMT-VP ngày 16/6/2021.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường được công bố tại Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các quy trình nội bộ số thứ tự 15, 16 lĩnh vực tài nguyên nước ban hành kèm theo Quyết định 3689/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công TTĐT CCHC tỉnh;
- Trung tâm CNTT&DVHCCTT tỉnh;
- Lưu: VT, LH, ĐL.



**Nguyễn Tấn Tuân**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

**1. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành (Mã số TTHC: 1.009669, có 01 quy trình, mã số quy trình 1.009669.000.00.00.H32.01)**

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú	
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ					Thời gian xử lý bước 1: 05 ngày	
	Bước 1.1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo Mẫu số 01- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP);	0,5		
	Bước 1.2	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	- Nếu trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, hướng dẫn cụ thể bằng Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và kết thúc quy trình.  - Nếu trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo phòng Khoáng sản Nước KTTV và ĐKKH	- Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có);  - Dữ liệu được cập nhật trên hệ thống.	4,5		
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 2	Thẩm định hồ sơ					Thời gian xử lý bước 2: 07 ngày	

Bước 2.1	Nhận hồ sơ và phân công thực hiện	Lãnh đạo phòng Khoáng sản Nước KTTV và BDKH	Kiểm tra hồ sơ, phân công, chuyển hồ sơ cho chuyên viên thẩm định	- Giao việc trên phần mềm	0,5	
Bước 2.2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng Khoáng sản Nước KTTV và BDKH	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền, nếu cần thiết thì thành lập hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Kinh phí chi cho hoạt động thẩm định được lấy từ nguồn thu phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác sử dụng tài nguyên nước</li> <li>- <b>Trường hợp 1:</b> Nếu đủ điều kiện: Lập tờ trình, dự thảo quyết định trình Lãnh đạo phòng</li> <li>- <b>Trường hợp 2:</b> Nếu không đủ điều kiện để phê duyệt thì Dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và thông báo lý do không phê duyệt.</li> <li>- <b>Trường hợp 3:</b> phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ thì Dự thảo Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản kiểm tra (nếu có);</li> <li>- Văn bản lấy ý kiến (nếu có);</li> <li>- Dự thảo tờ trình, dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V, Nghị định Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được Bộ Tài nguyên và Môi trường hợp nhất tại văn bản số 02/VBHN-BTNMT ngày 04/5/2021).</li> <li>- Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có);</li> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, (nếu có);</li> </ul>	05	

				Trường hợp hồ sơ sau khi đã bổ sung mà vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định thì Dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và thông báo lý do không phê duyệt.			
	Bước 2.3	Kiểm tra xem xét nội dung hồ sơ trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng Khoáng sản Nước KTTV và BDKH	Kiểm tra nội dung: hồ sơ, tờ trình, dự thảo Quyết định hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ trước khi trình lãnh đạo Sở	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo tờ trình, dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V, Nghị định Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được Bộ Tài nguyên và Môi trường hợp nhất tại văn bản số 02/VBHN-BTNMT ngày 04/5/2021).</li> <li>- Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có);</li> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, (nếu có);</li> </ul>	1,5	

Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 3	Ký duyệt hồ sơ				Thời gian xử lý bước 3: 02 ngày	
	Bước 3.1	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra xem xét nội dung hồ sơ, ký duyệt Tờ trình, ký nháy dự thảo quyết định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt hoặc văn bản đồng ý trả hoặc bổ sung hồ sơ.	- Tờ trình, dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V, Nghị định Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được Bộ Tài nguyên và Môi trường hợp nhất tại văn bản số 02/VBHN-BTNMT ngày 04/5/2021) hoặc văn bản đồng ý trả hoặc bổ sung hồ sơ	1,5	Dừng tính đối với trường hợp yêu cầu bổ sung hồ sơ.
	Bước 3.2	Vào sổ, đóng dấu chuyển hồ sơ liên thông	Văn thư Sở và Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Vào sổ, đóng dấu; luân chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh.	- Tờ trình, dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V, Nghị định Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được Bộ Tài nguyên và Môi trường hợp nhất tại văn bản số 02/VBHN-BTNMT ngày 04/5/2021).  - Phiếu Yêu cầu hoàn thiện,	0,5	

					bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có); - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, (nếu có).		
<b>UBND tỉnh</b>	<b>Bước 4</b>	<b>Xem xét, quyết định</b>				<b>Thời gian xử lý bước 4: 05 ngày</b>	
	Bước 4.1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho chuyên viên theo phân công của Văn phòng UBND tỉnh	Hồ sơ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường.	0,25	
	Bước 4.2	Thẩm tra hồ sơ	Chuyên viên được giao xử lý	Xử lý	Dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước hoặc dự thảo văn bản trả lời.	02	
	Bước 4.3	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xử lý	Dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước hoặc dự thảo văn bản trả lời.	0,5	
	Bước 4.4	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng UBND	Duyệt	Dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước hoặc dự thảo văn bản trả lời.	01	

	Bước 4.5	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt	Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước hoặc văn bản trả lời.	01		
	Bước 4.6	Phát hành, chuyển trả kết quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở TN và MT	Văn thư, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ qua Sở TN và MT	Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước hoặc văn bản trả lời.	0,25		
<b>Sở Tài nguyên và Môi trường</b>	<b>Bước 5</b>	<b>Nhận, tổng hợp kết quả trả lời và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</b>					<b>Thời gian xử lý bước 5: 01 ngày</b>	
	Bước 5.1	Nhận, tổng hợp kết quả trả lời	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Nhận Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước hoặc văn bản trả lời. Chuyển kết quả giải quyết hồ sơ cho phòng Khoáng sản Nước KTTV và BDKH Nhập thông tin vào sổ theo dõi tiếp nhận hồ sơ - trả kết quả hoặc phần mềm một cửa điện tử.	Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước hoặc văn bản trả lời.	0,25		
	Bước 5.2	Thông báo gửi chủ giấy phép và Cục thuế	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Khoáng sản Nước	Thông báo gửi tổ chức, cá nhân và Cục thuế tỉnh	Dự thảo thông báo	0,5		

			KTTV và BĐKH, Lãnh đạo Sở				
Bước 5.3	Phát hành thông báo		Văn thư Sở, Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Đóng dấu thông báo, phát hành	Thông báo	0,25	
Bước 5.4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân		Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.			
<p>Hồ sơ Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành được lưu tại phòng Khoáng sản Nước, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu, thời gian lưu theo thời hạn của giấy phép. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>							

**2. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (Mã số TTHC: 2.001770, có 01 quy trình, mã số quy trình 2.001770.000.00.00.H32.01)**

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú	
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ					Thời gian xử lý bước 1: 10 ngày	
	Bước 1.1	Tiếp nhận hồ	Bộ phận tiếp	Tiếp nhận hồ sơ của tổ	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn	0,5		

		sơ	nhận và trả kết quả	chức, cá nhân	trả kết quả (theo Mẫu số 01- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP);			
	Bước 1.2	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, hướng dẫn cụ thể bằng Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và kết thúc quy trình.</li> <li>- Nếu trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo phòng Khoáng sản Nước KTTV và BDKH</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có);</li> <li>- Dữ liệu được cập nhật trên hệ thống.</li> </ul>	9,5		
<b>Sở Tài nguyên và Môi trường</b>	<b>Bước 2</b>	<b>Thẩm định hồ sơ</b>					<b>Thời gian xử lý bước 2: 22,5 ngày</b>	
	Bước 2.1	Nhận hồ sơ và phân công thực hiện	Lãnh đạo phòng Khoáng sản Nước KTTV và BDKH	Kiểm tra hồ sơ, phân công, chuyển hồ sơ cho chuyên viên thẩm định	- Giao việc trên phần mềm	1,5		
	Bước 2.2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng Khoáng sản	Thẩm định hồ sơ: - Tổ chức kiểm tra thực địa (nếu cần);	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản kiểm tra (nếu có);</li> <li>- Văn bản lấy ý kiến (nếu có);</li> <li>- Dự thảo tờ trình, dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền</li> </ul>	20		

			<p>Nước KTTV và BDKH;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy ý kiến của các đơn vị liên quan (nếu cần).</li> <li>- <b>Trường hợp 1:</b> Nếu đủ điều kiện: Lập tờ trình, dự thảo quyết định trình Lãnh đạo phòng</li> <li>- <b>Trường hợp 2:</b> Nếu không đủ điều kiện để phê duyệt thì Dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và thông báo lý do không phê duyệt.</li> <li>- <b>Trường hợp 3:</b> Phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ thì Dự thảo Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ.</li> </ul> <p>Trường hợp hồ sơ sau khi đã bổ sung mà vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định thì Dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và thông báo lý do không phê duyệt.</p>	<p>khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V, Nghị định Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được Bộ Tài nguyên và Môi trường hợp nhất tại văn bản số 02/VBHN-BTNMT ngày 04/5/2021).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có);</li> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, (nếu có);</li> </ul>		
--	--	--	---	--	--	--

	Bước 2.3	Kiểm tra xem xét nội dung hồ sơ trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng Khoáng sản Nước KTTV và BDKH	Kiểm tra nội dung: hồ sơ, tờ trình, dự thảo Quyết định hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ trước khi trình lãnh đạo Sở	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo tờ trình, dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V, Nghị định Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được Bộ Tài nguyên và Môi trường hợp nhất tại văn bản số 02/VBHN-BTNMT ngày 04/5/2021).</li> <li>- Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có);</li> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, (nếu có);</li> </ul>	01	
<b>Sở Tài nguyên và Môi trường</b>	<b>Bước 3</b>	<b>Ký duyệt hồ sơ</b>				<b>Thời gian xử lý bước 3: 2,5 ngày</b>	
	Bước 3.1	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra xem xét nội dung hồ sơ, ký duyệt Tờ trình, ký nháy dự thảo quyết định, trình UBND tỉnh xem xét,	- Tờ trình, dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V, Nghị định Quy định về	1,5	Dùng tính đối với trường hợp yêu

				phê duyệt hoặc văn bản đồng ý trả hoặc bổ sung hồ sơ	phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được Bộ Tài nguyên và Môi trường hợp nhất tại văn bản số 02/VBHN-BTNMT ngày 04/5/2021) hoặc văn bản đồng ý trả hoặc bổ sung hồ sơ		cầu sung sơ.	bổ hồ
Bước 3.2	Vào sổ, đóng dấu chuyển hồ sơ liên thông	Văn thư Sở và Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Vào sổ, đóng dấu; luân chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh.	- Tờ trình, dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V, Nghị định Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được Bộ Tài nguyên và Môi trường hợp nhất tại văn bản số 02/VBHN-BTNMT ngày 04/5/2021)  - Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có);  - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, (nếu có).	<b>01</b>			

UBND tỉnh	Bước 4	Xem xét, quyết định					Thời gian xử lý bước 4: 05 ngày	
	Bước 4.1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho chuyên viên theo phân công của Văn phòng UBND	Hồ sơ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường	0,25		
	Bước 4.2	Thẩm tra hồ sơ	Chuyên viên được giao xử lý	Xử lý	Dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước hoặc dự thảo văn bản trả lời.	02		
	Bước 4.3	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xử lý	Dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước hoặc dự thảo văn bản trả lời.	0,5		
	Bước 4.4	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Duyệt	Dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước hoặc dự thảo văn bản trả lời.	01		
	Bước 4.5	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt	Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước hoặc dự thảo văn bản trả lời.	01		
	Bước 4.6	Phát hành, chuyển trả kết quả Bộ phận tiếp nhận và trả	Văn thư, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ và Sở TN và MT	Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước hoặc dự thảo văn bản trả lời.	0,25		

		kết quả Sở TN và MT					
<b>Sở Tài nguyên và Môi trường</b>	<b>Bước 5</b>	<b>Nhận, tổng hợp kết quả trả lời và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</b>				<b>Thời gian xử lý bước 5: 05 ngày</b>	
	Bước 5.1	Nhận, tổng hợp kết quả trả lời	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Nhận Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước hoặc dự thảo văn bản trả lời.  Chuyển kết quả giải quyết hồ sơ cho phòng Khoáng sản Nước KTTV và BDKH  Nhập thông tin vào sổ theo dõi tiếp nhận hồ sơ - trả kết quả hoặc phần mềm một cửa điện tử.	Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước hoặc dự thảo văn bản trả lời.	0, 5	
	Bước 5.2	Thông báo gửi chủ giấy phép và Cục thuế	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Khoáng sản Nước KTTV và BDKH, Lãnh đạo Sở	Thông báo gửi tổ chức, cá nhân và Cục thuế tỉnh	Dự thảo thông báo	04	
	Bước 5.3	Phát hành thông báo	Văn thư Sở, Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả	Đóng dấu thông báo, phát hành	Thông báo	0, 5	

			kết quả					
	Bước 5.4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				
<p>Hồ sơ Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành được lưu tại phòng Khoáng sản Nước, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu, thời gian lưu theo thời hạn của giấy phép. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>								

**3. Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mã số TTHC: 1.004283, có 01 quy trình, mã số quy trình 1.004283.000.00.00.H32.01)**

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	<p>Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ theo quy định: Ghi phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p> <p>+ Trường hợp từ chối: Ghi phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p> <p>+ Trường hợp Hồ sơ hợp lệ theo quy định: Tiếp nhận và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày</p>	<p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo Mẫu số 01- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP);</p> <p>- Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có);</p> <p>- Dữ liệu được cập nhật trên hệ thống.</p>	<b>Thời gian xử lý bước 1:0.5 ngày</b>	

				<p>trả hồ sơ</p> <p>Chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo phòng Khoáng sản Nước KTTV và BDKH</p>			
<b>Sở Tài nguyên và Môi trường</b>	<b>Bước 2</b>	<b>Thẩm định hồ sơ</b>				<b>Thời gian xử lý bước 2: 6,5 ngày</b>	
	Bước 2.1	Nhận hồ sơ và phân công thực hiện	Lãnh đạo phòng Khoáng sản Nước KTTV và BDKH	Kiểm tra hồ sơ, phân công, chuyển hồ sơ cho chuyên viên thẩm định	- Giao việc trên phần mềm	01	
	Bước 2.2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên phòng Khoáng sản Nước KTTV và BDKH;	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <p>- Lấy ý kiến của các đơn vị liên quan (nếu cần)” bằng nội dung “Trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 12 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 41/2021/NĐ-CP: Sở TNMT gửi văn bản lấy ý kiến xác nhận của Phòng</p>	- Biên bản kiểm tra (nếu có); - Văn bản lấy ý kiến (nếu có); - Dự thảo tờ trình, dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V, Nghị định Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được Bộ Tài	4,5	

			<p>TNMT về thời gian công trình phải ngừng khai thác</p> <p>- <b>Trường hợp 1:</b> Nếu đủ điều kiện: Lập tờ trình, dự thảo quyết định trình Lãnh đạo phòng</p> <p>- <b>Trường hợp 2:</b> Nếu không đủ điều kiện để phê duyệt thì Dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và thông báo lý do không phê duyệt.</p> <p>- <b>Trường hợp 3:</b> phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ thì Dự thảo Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ.</p> <p>Trường hợp hồ sơ sau khi đã bổ sung mà vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định thì Dự thảo Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ và thông báo lý do không phê duyệt.</p>	<p>nguyên và Môi trường hợp nhất tại văn bản số 02/VBHN-BTNMT ngày 04/5/2021).</p> <p>- Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có);</p> <p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, (nếu có);</p>		
--	--	--	---	--	--	--

	Bước 2.3	Kiểm tra xem xét nội dung hồ sơ trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng Khoáng sản Nước KTTV và BDKH	Kiểm tra nội dung: hồ sơ, tờ trình, dự thảo Quyết định hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ hoặc Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ trước khi trình lãnh đạo Sở	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo tờ trình, dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V, Nghị định Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được Bộ Tài nguyên và Môi trường hợp nhất tại văn bản số 02/VBHN-BTNMT ngày 04/5/2021).</li> <li>- Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có);</li> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, (nếu có);</li> </ul>	01	
<b>Sở Tài nguyên và Môi trường</b>	<b>Bước 3</b>	<b>Ký duyệt hồ sơ</b>				<b>Thời gian xử lý bước 3: 02 ngày</b>	
	Bước 3.1	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra xem xét nội dung hồ sơ, ký duyệt Tờ trình, ký nháy dự thảo quyết định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình, dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V, Nghị định Quy định về</li> </ul>	1,5	Dùng tính đối với trường hợp yêu

				hoặc văn bản đồng ý trả hoặc bổ sung hồ sơ	phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được Bộ Tài nguyên và Môi trường hợp nhất tại văn bản số 02/VBHN-BTNMT ngày 04/5/2021) hoặc văn bản đồng ý trả hoặc bổ sung hồ sơ		cầu sung sơ.	bổ hồ
Bước 3.2	Vào sổ, đóng dấu chuyển hồ sơ liên thông	Văn thư Sở và Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Vào sổ, đóng dấu; luân chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh.	- Tờ trình, dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Mẫu phụ lục V, Nghị định Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được Bộ Tài nguyên và Môi trường hợp nhất tại văn bản số 02/VBHN-BTNMT ngày 04/5/2021)  - Phiếu Yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (theo Mẫu số 02- Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP), (nếu có);  - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 06 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, (nếu có).	0,5			

UBND tỉnh	Bước 4	Xem xét, quyết định				Thời gian xử lý bước 4: 05 ngày	
	Bước 4.1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho chuyên viên theo phân công của Văn phòng UBND	Hồ sơ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường	0,25	
	Bước 4.2	Thẩm tra hồ sơ	Chuyên viên được giao xử lý	Xử lý	Dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước hoặc dự thảo văn bản trả lời .	02	
	Bước 4.3	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xử lý	Dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước hoặc dự thảo văn bản trả lời .	0,5	
	Bước 4.4	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Duyệt	Dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước hoặc dự thảo văn bản trả lời .	01	
	Bước 4.5	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt	Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước hoặc văn bản trả lời .	01	
	Bước 4.6	Phát hành, chuyển trả kết quả Bộ phận tiếp nhận và trả	Văn thư, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ qua Sở TN và MT	Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước hoặc văn bản trả lời .	0,25	

		kết quả Sở TN và MT						
<b>Sở Tài nguyên và Môi trường</b>	<b>Bước 5</b>	<b>Nhận, tổng hợp kết quả trả lời và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</b>					<b>Thời gian xử lý bước 5: 01 ngày</b>	
	Bước 5.1	Nhận, tổng hợp kết quả trả lời	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Nhận Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước hoặc văn bản trả lời .  Chuyển kết quả giải quyết hồ sơ cho phòng Khoáng sản Nước KTTV và BDKH  Nhập thông tin vào sổ theo dõi tiếp nhận hồ sơ - trả kết quả hoặc phần mềm một cửa điện tử.	Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước hoặc văn bản trả lời .		0,25	
	Bước 5.2	Thông báo gửi chủ giấy phép và Cục thuế	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Khoáng sản Nước KTTV và BDKH, Lãnh đạo Sở	Thông báo gửi tổ chức, cá nhân và Cục thuế tỉnh	Dự thảo thông báo		0,5	
	Bước 5.3	Phát hành thông báo	Văn thư Sở, Công chức	Đóng dấu thông báo, phát hành	Thông báo		0,25	

			Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả				
	Bước 5.4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.			
<p>Hồ sơ Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành được lưu tại phòng Khoáng sản Nước, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu, thời gian lưu theo thời hạn của giấy phép. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>							